

THÔNG BÁO SỐ 2

Về việc tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy năm 2020

Căn cứ các quy định hiện hành của Bộ GDĐT; căn cứ Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2020 và Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội; căn cứ nhu cầu và năng lực đào tạo trình độ đại học, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội thông báo tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy năm 2020 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Mã trường: KTA

1.2. Ngành/chuyên ngành, chỉ tiêu tuyển sinh và tổ hợp xét tuyển

- Các ngành/chuyên ngành đào tạo (gọi tắt là ngành), chỉ tiêu tuyển sinh; tổ hợp môn thi/xét tuyển và văn bằng tốt nghiệp được thể hiện trong bảng dưới đây:

TT	Mã xét tuyển	Nhóm ngành/Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Văn bằng tốt nghiệp
1	Nhóm ngành 1 (xét tuyển theo nhóm ngành)					
1.1	KTA01	Kiến trúc	7580101	500	V00: Toán, Vật lý, Vẽ mỹ thuật (Điểm Vẽ mỹ thuật nhân hệ số 2,0)	Kiến trúc sư
1.2		Quy hoạch vùng và đô thị	7580105			Kiến trúc sư
2	Nhóm ngành 2 (xét tuyển theo nhóm ngành)					
2.1	KTA02	Kiến trúc cảnh quan	7580102	100	V00: Toán, Vật lý, Vẽ mỹ thuật (Điểm Vẽ mỹ thuật nhân hệ số 2,0)	Kiến trúc sư
2.2		Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc	7580101_1			Kiến trúc sư
3	Nhóm ngành 3 (xét tuyển theo nhóm ngành)					
3.1	KTA03	Thiết kế đồ họa	7210403	230	H00: Ngữ văn, Hình họa mỹ thuật, Bố cục trang trí màu	Cử nhân
3.2		Thiết kế thời trang	7210404			Cử nhân
4	Nhóm ngành 4 (xét tuyển theo nhóm ngành)					
4.1	KTA04	Thiết kế nội thất	7580108	250	H00: Ngữ văn, Hình họa mỹ thuật, Bố cục trang trí màu	Cử nhân
4.2		Điêu khắc	7210105			Cử nhân
5	Nhóm ngành 5 (xét tuyển theo nhóm ngành)					
5.1	KTA05	Kỹ thuật cấp thoát nước	7580213	150	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Anh văn B00: Toán, Hóa học, Sinh học D07: Toán, Hoá học, Anh văn (70% chỉ tiêu của tất cả các ngành trong Nhóm ngành 5 được xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT)	Kỹ sư
5.2		Kỹ thuật hạ tầng đô thị	7580210			Kỹ sư
5.3		Kỹ thuật môi trường đô thị	7580210_1			Kỹ sư
5.4		Công nghệ cơ điện công trình	7580210_2			Kỹ sư
5.5		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	7580205			Kỹ sư
	Các ngành (xét tuyển theo từng ngành)					
6	7580201	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	7580201	350	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Anh văn D07: Toán, Hoá học, Anh văn (50% chỉ tiêu của các ngành Xây dựng công trình ngầm đô thị, Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng được xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT)	Kỹ sư
7	7580201_1	Xây dựng công trình ngầm đô thị	7580201_1	50		Kỹ sư
8	7510105	Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	7510105	50		Kỹ sư

TT	Mã xét tuyển	Nhóm ngành/Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	Văn bằng tốt nghiệp
9	7580302	Quản lý xây dựng	7580302	150	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Anh văn	Kỹ sư
10	7580301	Kinh tế Xây dựng	7580301	150	D01: Toán, Ngữ văn, Anh văn D07: Toán, Hoá học, Anh văn	Kỹ sư
11	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	200	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Anh văn D07: Toán, Hoá học, Anh văn	Kỹ sư
				Tổng	2180 (chưa bao gồm 50 chỉ tiêu diện cử tuyển, tuyển thẳng)	

- Đối với các ngành/nhóm ngành có nhiều hơn một tổ hợp xét tuyển, thì các tổ hợp xét tuyển được xét bình đẳng khi xác định điểm trúng tuyển. Do đó, thí sinh chỉ đăng ký **một** tổ hợp môn xét tuyển có kết quả điểm thi cao nhất.

- Nhà trường có sử dụng kết quả miễn thi bài thi Anh Văn để xét tuyển; có xét tuyển với kết quả điểm các môn thi được bảo lưu trong kỳ thi THPT quốc gia các năm 2018, 2019; không bảo lưu điểm thi các môn năng khiếu.

- Ngay sau khi thí sinh xác nhận nhập học, Hội đồng Tuyển sinh Trường (HĐTS Trường) sẽ tổ chức phân ngành học cho các thí sinh trúng tuyển vào nhóm ngành dựa trên các điều kiện: Điểm xét tuyển của thí sinh; nguyện vọng ngành học trong nhóm ngành trúng tuyển của thí sinh; chỉ tiêu tuyển sinh của ngành hoặc theo quyết định của Chủ tịch HĐTS Trường.

1.3. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước.

II. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN, CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH

2.1. Điều kiện dự tuyển

- Đáp ứng các quy định tại Điều 5 của Quy chế Tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo giáo viên mầm non hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là Quy chế của Bộ GDĐT).

- Thí sinh ĐKXT vào các ngành năng khiếu có tổ hợp thi/xét tuyển V00, H00 phải tham dự kỳ thi năng khiếu năm 2020 do Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội tổ chức.

- Thí sinh ĐKXT bằng phương thức dựa vào kết quả học tập THPT cần đáp ứng được ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào được quy định Mục 3.3.

2.2. chính sách ưu tiên: xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển

- Chính sách ưu tiên theo đối tượng và ưu tiên theo khu vực trong tuyển sinh được thực hiện theo quy định tại các khoản 1, khoản 4 và khoản 5 Điều 7 của Quy chế của Bộ GDĐT.

- Đối tượng tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển được quy định tại khoản 2 và khoản 5 Điều 9 của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 258/QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 15/5/2020 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội.

- Chỉ tiêu tuyển thẳng tối đa bằng 10% chỉ tiêu tuyển sinh các ngành.

- Chỉ tiêu ưu tiên xét tuyển tối đa bằng 5% chỉ tiêu tuyển sinh các ngành.

- Quy trình, thời thực hiện xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển được thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT và thông báo của Nhà trường.

III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH; ĐIỂM XÉT TUYỂN; NGƯỠNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO

3.1. Phương thức tuyển sinh

a) Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội áp dụng phương thức tuyển sinh đại học hệ chính quy như sau:

- Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT của thí sinh đối với các tổ hợp xét tuyển quy định tại Mục 1.2, trừ các tổ hợp xét tuyển V00, H00;

- Xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT (học bạ THPT) đối với các ngành trong Nhóm ngành 5 (mã xét tuyển KTA05) và các ngành Xây dựng công trình ngầm đô thị, Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng;

Trường hợp tuyển sinh dựa vào kết quả học tập THPT chưa đủ chỉ tiêu của phương thức xét tuyển này, thì số chỉ tiêu còn lại được chuyển sang xét theo phương thức dựa trên kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT;

- Thi tuyển kết hợp với xét tuyển đối với các ngành thuộc các nhóm ngành có môn thi năng khiếu (có mã xét tuyển từ KTA01 đến KTA04, thuộc các tổ hợp xét tuyển V00, H00)

+ Đối với tổ hợp xét tuyển V00: Kết hợp thi tuyển bằng môn thi năng khiếu Vẽ mỹ thuật với các môn Toán và Vật lý của thí sinh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT.

+ Đối với tổ hợp xét tuyển H00: Kết hợp thi tuyển bằng các môn năng khiếu là Hình họa mỹ thuật và Bố cục trang trí màu với môn Ngữ văn của thí sinh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT.

b) Thí sinh trúng tuyển các ngành Kiến trúc, Xây dựng dân dụng và công nghiệp, nếu có nguyện vọng và đáp ứng được các điều kiện về điểm xét tuyển, trình độ ngoại ngữ theo quy định của Nhà trường, sẽ được tham gia xét tuyển vào các lớp K+ (ngành Kiến trúc) hoặc X+ (ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp).

3.2. Điểm xét tuyển.

a) Đối với thí sinh **không** sử dụng kết quả học tập THPT để xét tuyển, điểm xét tuyển ($\mathcal{D}_{xt}$) được xác định như sau (làm tròn đến hai chữ số thập phân):

$$\mathcal{D}_{xt} = \mathcal{D}_t + \mathcal{D}_{ut}$$

Trong đó:

- $\mathcal{D}_t$ là tổng điểm các môn theo thang điểm 10 trong tổ hợp xét tuyển (đã nhân hệ số môn chính);

Đối với các ngành có tổ hợp xét tuyển V00, $\mathcal{D}_t$ có giá trị lớn nhất là 40 (môn Vẽ mỹ thuật nhân hệ số 2,0); đối với các ngành còn lại, $\mathcal{D}_t$ có giá trị lớn nhất là 30.

- $\mathcal{D}_{ut}$ là điểm ưu tiên, được xác định như sau:

+ Đối với các ngành có tổ hợp xét tuyển V00, điểm ưu tiên $\mathcal{D}_{ut}$ được xác định như sau:

$$\mathcal{D}_{ut} = (\mathcal{D}_{kv} + \mathcal{D}_{dt}) \times 40/30$$

+ Đối với các ngành còn lại: $\mathcal{D}_{ut} = \mathcal{D}_{kv} + \mathcal{D}_{dt}$

Với $\mathcal{D}_{kv}$, $\mathcal{D}_{dt}$ lần lượt là Điểm ưu tiên theo khu vực và Điểm ưu tiên theo đối tượng, được xác định theo Quy chế của Bộ GDĐT.

b) Đối với thí sinh sử dụng kết quả học tập THPT để xét tuyển, điểm xét tuyển được xác định dựa vào điểm trung bình chung của các môn trong tổ hợp xét tuyển thuộc 05 học kỳ đầu tiên bậc THPT, như sau (làm tròn đến hai chữ số thập phân):

$$\mathcal{D}_{xt} = \mathcal{DTB}_{môn\ 1} + \mathcal{DTB}_{môn\ 2} + \mathcal{DTB}_{môn\ 3} + \mathcal{D}_{ut}$$

Trong đó:

- $\mathcal{DTB}_{môn\ 1}$, $\mathcal{DTB}_{môn\ 2}$, $\mathcal{DTB}_{môn\ 3}$ lần lượt là điểm trung bình cộng của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển (với thứ tự môn được xếp theo quy định ở Mục 1.2) trong 5 học kỳ đầu tiên bậc THPT, được tính theo công thức sau:

$$\mathcal{DTB}_{môn} = (\mathcal{D}_{hk1} + \mathcal{D}_{hk2} + \mathcal{D}_{hk3} + \mathcal{D}_{hk4} + \mathcal{D}_{hk5})/5$$

với: $\mathcal{D}_{hk1}$ là điểm của học kỳ 1 lớp 10; $\mathcal{D}_{hk2}$ là điểm của học kỳ 2 lớp 10; $\mathcal{D}_{hk3}$ là điểm của học kỳ 1 lớp 11; $\mathcal{D}_{hk4}$ là điểm của học kỳ 2 lớp 11; $\mathcal{D}_{hk5}$ là điểm của học kỳ 1 lớp 12;

- $\mathcal{D}_{ut}$ là điểm ưu tiên, được xác định theo điểm a Mục 3.2.

3.3. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

a) Đối với các tổ hợp xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT: Nhà trường sẽ thông báo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào trên trang thông tin điện tử của Nhà trường trước khi thí sinh điều chỉnh nguyện vọng.

Nếu dùng kết quả thi được bảo lưu từ kỳ thi THPT quốc gia các năm 2018, 2019, để xét tuyển năm 2020, thí sinh phải có điểm xét tuyển của năm 2020 lớn hơn hoặc bằng điểm trúng tuyển của tổ hợp, ngành xét tuyển vào năm tương ứng. Điều kiện này không áp dụng cho thí sinh đăng ký các ngành năng khiếu thuộc các tổ hợp xét tuyển V00, H00.

b) Đối với các tổ hợp xét tuyển của phương thức xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT, để được ĐKXT, thí sinh phải đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Tổng điểm trung bình cộng 3 môn trong tổ hợp xét tuyển ($\text{ĐTB}_{\text{môn 1}} + \text{ĐTB}_{\text{môn 2}} + \text{ĐTB}_{\text{môn 3}}$) phải lớn hơn hoặc bằng 18,0 điểm;

- Với mỗi môn trong tổ hợp xét tuyển, các điểm thuộc học kỳ 1 lớp 11 (Đ_{hk3}), học kỳ 2 lớp 11 (Đ_{hk4}), học kỳ 1 lớp 12 (Đ_{hk5}) phải lớn hơn hoặc bằng 5,0 điểm.

c) Đối với các tổ hợp xét tuyển có môn thi năng khiếu

- Các môn thi văn hóa: Theo quy định tại điểm a Mục 3.3.

- Các môn thi năng khiếu:

+ *Tổ hợp V00*: Môn Vẽ mỹ thuật gồm hai bài thi Vẽ mỹ thuật 1 (MT1) và Vẽ mỹ thuật 2 (MT2) được chấm theo thang điểm 5.

Điểm môn Vẽ mỹ thuật được tính như sau:

Điểm môn Vẽ mỹ thuật = Điểm bài thi Vẽ mỹ thuật 1 + Điểm bài thi Vẽ mỹ thuật 2.

Điểm môn Vẽ mỹ thuật sau khi **nhân hệ số 2,0** phải đạt tối thiểu để được xét tuyển như sau:

8,00 đối với thí sinh thuộc khu vực 1 (KV1);

9,00 đối với thí sinh thuộc khu vực 2, khu vực 2 – nông thôn (KV2, KV2-NT);

10,00 đối với thí sinh thuộc khu vực 3 (KV3).

+ *Tổ hợp H00*: Hai môn thi năng khiếu là Hình họa mỹ thuật (H1) và Bố cục trang trí màu (H2) được chấm theo thang điểm 10. Tổng điểm hai môn này **không nhân hệ số** phải đạt tối thiểu để được xét tuyển như sau:

8,00 đối với thí sinh thuộc KV1;

9,00 đối với thí sinh thuộc KV2, KV2-NT;

10,00 đối với thí sinh thuộc KV3.

IV. HỒ SƠ ĐKDT/ĐKXT; THI CÁC MÔN NĂNG KHIẾU

4.1. Thủ tục và hồ sơ đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển

a) Để xét tuyển đợt 1, thí sinh nộp phiếu ĐKXT cùng với hồ sơ ĐKDT tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ GDĐT kèm theo lệ phí ĐKXT. Trong các đợt xét tuyển bổ sung (nếu có), thí sinh thực hiện ĐKXT và nộp lệ phí theo quy định của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

b) Ngoài việc thực hiện ĐKDT/ĐKXT theo Mục 4.1.1, thí sinh cần nộp cho Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội hồ sơ (Phiếu ĐKDT/ĐKXT và các giấy tờ kèm theo) như sau:

* Thí sinh ĐKXT bằng kết quả học tập THPT nộp Phiếu ĐKXT trong *Phụ lục 7* hoặc ĐKXT online; nếu thí sinh ĐKXT các ngành thuộc Nhóm ngành 5 nộp thêm Phiếu ĐKXT trong *Phụ lục 2*;

* Thí sinh dùng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020 (nhưng không ĐKXT các ngành năng khiếu), nếu ĐKXT các ngành thuộc Nhóm ngành 5 nộp Phiếu ĐKXT trong *Phụ lục 2*.

* Thí sinh dùng kết quả thi được bảo lưu từ kỳ thi THPT quốc gia các năm 2018, 2019 (nhưng không ĐKXT các ngành năng khiếu) dùng phiếu ĐKXT ở *Phụ lục 8*; nếu thí sinh ĐKXT các ngành thuộc Nhóm ngành 5 nộp thêm Phiếu ĐKXT trong *Phụ lục 2*.

* Thí sinh ĐKXT thẳng (nhưng không ĐKXT các ngành năng khiếu) nộp một trong các phiếu trong các *Phụ lục 3, Phụ lục 4, Phụ lục 5 hoặc Phụ lục 6*, tùy trường hợp cụ thể; nếu thí sinh ĐKXT các ngành thuộc Nhóm ngành 5 nộp thêm Phiếu ĐKXT trong *Phụ lục 2*.

* Thí sinh ĐKDT/ĐKXT các ngành năng khiếu nộp Phiếu ĐKDT trong *Phụ lục 1*; nếu dùng kết quả thi môn văn hoá được bảo lưu từ kỳ thi THPT quốc gia các năm 2018, 2019, nộp thêm phiếu ĐKXT ở *Phụ lục 8*; nếu ĐKXT thẳng, nộp thêm một trong các phiếu trong các *Phụ lục 3, Phụ lục 4, Phụ lục 5 hoặc Phụ lục 6*, tùy trường hợp cụ thể.

c) Các phiếu ĐKDT/ĐKXT do Trường Đại học Kiến trúc phát hành, thí sinh có nhận và nộp theo các hình thức sau:

*** Hình thức nhận phiếu:**

- Tải (download) trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường tại địa chỉ:

http://www.hau.edu.vn/Quy-che-Tuyen-sinh-dai-hoc-he-chinh-quy-cua-Truong-Dai-hoc-Kien-truc-Ha-Noi_n1733.html

- Nhận trực tiếp tại Phòng Đào tạo của Trường, địa chỉ: Km10, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội.

*** Hình thức nộp hồ sơ và lệ phí ĐKDT/ĐKXT**

Thí sinh chọn một trong hai hình thức sau:

- Nộp trực tiếp hồ sơ và lệ phí ĐKDT/ĐKXT tại Bộ phận một cửa của Nhà trường;

- Nộp hồ sơ ĐKDT/ĐKXT qua đường bưu điện về Trường và nộp lệ phí ĐKDT/ĐKXT qua ngân hàng, thực hiện như sau:

+ Thí sinh nộp lệ phí ĐKDT/ĐKXT vào số tài khoản 4501.000.1111118 tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - BIDV (chi nhánh Hà Tây); chủ tài khoản: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Nội dung ghi rõ: Nộp lệ phí đăng ký dự thi/xét tuyển của thí sinh:... (ghi rõ họ tên, số CMND/CCCD của thí sinh);

+ Gửi bản photocopy Giấy nộp lệ phí của ngân hàng kèm theo hồ sơ ĐKDT/ĐKXT về Phòng Đào tạo, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, địa chỉ: Km10, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội;

*** Lệ phí ĐKDT/ĐKXT:**

- Thí sinh ĐKXT bằng kết quả học tập THPT, bằng bảo lưu kết quả thi THPT quốc gia hoặc ĐKXT tuyển thẳng: 30.000đ/hồ sơ;

- Thí sinh ĐKDT các ngành có tổ hợp xét tuyển V00:

+ Nộp hồ sơ ĐKDT trực tiếp tại Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội: 360.000đ/hồ sơ;

+ Nộp hồ sơ ĐKDT qua đường bưu điện: 375.000đ/hồ sơ (đã bao gồm 15.000đ lệ phí chuyển phát nhanh Phiếu số 2 cho thí sinh).

- Thí sinh ĐKDT các ngành có tổ hợp xét tuyển H00:

+ Nộp hồ sơ ĐKDT trực tiếp tại Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội: 400.000đ/hồ sơ;

+ Nộp hồ sơ ĐKDT qua đường bưu điện: 415.000đ/hồ sơ (đã bao gồm 15.000đ lệ phí chuyển phát nhanh Phiếu số 2 cho thí sinh).

Thí sinh nộp hồ sơ ĐKDT/ĐKXT qua đường bưu điện chỉ được coi là hoàn tất thủ tục nộp hồ sơ khi thí sinh nhận được phiếu ĐKDT số 2 có xác nhận của Phòng Đào tạo của Nhà trường.

4.2. Thời gian nhận hồ sơ ĐKDT/ĐKXT

a) Thí sinh dùng kết quả thi tốt nghiệp THPT để xét tuyển; thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thực hiện ĐKDT tốt nghiệp THPT, ĐKXT đại học theo kế hoạch của Bộ GDĐT và thông báo của Nhà trường.

b) Thí sinh ở điểm b Mục 4.1 nộp hồ sơ và lệ phí ĐKDT/ĐKXT cho Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội từ ngày 01/6/2020 đến hết ngày 31/7/2020

Thời gian nhận hồ sơ: Sáng từ 08h00 đến 11h30; chiều từ 14h00 đến 17h00, trừ các ngày thứ Bảy, Chủ nhật.

4.3. Thời gian thi, hình thức thi các môn thi năng khiếu

TT	Tổ hợp XT/Ngành	Môn thi	Thời gian thi
1	Khối V00: - Kiến trúc; - Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc; - Quy hoạch vùng và đô thị; - Kiến trúc cảnh quan.	Môn Vẽ mỹ thuật, gồm 02 bài thi: 1. Vẽ mỹ thuật 1 Vẽ đầu tượng thạch cao trắng bằng chì đen trên khổ giấy A3. 2. Vẽ mỹ thuật 2 Bố cục tạo hình bằng chì đen trên khổ giấy A3.	- 8h00 ngày 14/8/2020: Làm thủ tục dự thi. - Ngày 15/8/2020: + Sáng: Thi môn Vẽ mỹ thuật 1; thời gian làm bài: 210 phút; + Chiều: Thi môn Vẽ mỹ thuật 2; thời gian làm bài: 150 phút.
2	Khối H00: - Thiết kế đồ họa; - Thiết kế nội thất; - Thiết kế thời trang; - Điều khắc.	1. Môn Hình họa mỹ thuật Vẽ người mẫu dạng bán thân bằng chì đen trên khổ giấy A1. 2. Môn Bố cục trang trí màu Bố cục trang trí bằng bột màu trên khổ giấy A3.	- 8h00 ngày 16/8/2020: Làm thủ tục dự thi. - Ngày 17/8/2020: + Sáng: Thi môn Hình họa mỹ thuật; thời gian làm bài: 240 phút; + Chiều: Thi môn Bố cục trang trí màu; thời gian làm bài: 240 phút.

- Danh sách thi và Sơ đồ phòng thi sẽ được Nhà trường niêm yết trước ngày 13/8/2020 tại Trường.

- Thí sinh có thể nhận Giấy báo dự thi tại Trường hoặc Nhà trường sẽ gửi Giấy báo dự thi cho thí sinh qua đường bưu điện trước ngày 07/8/2020. Trường hợp không nhận được Giấy báo dự thi (do thất lạc), thí sinh vẫn đến Trường để làm thủ tục dự thi như bình thường.

- Khi đến dự thi, thí sinh mang theo Phiếu số 2, Chứng minh thư Nhân dân (hoặc Thẻ căn cước công dân).

- Thí sinh tự chuẩn bị trước và được mang vào phòng thi các dụng cụ, vật dụng cần thiết, không thuộc danh mục cấm của Bộ GDĐT, để thực hiện bài thi.

V. MỘT SỐ THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

- Nhà trường không tổ chức chấm phúc khảo các môn thi năng khiếu.

- Thông tin chính thức về tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy năm 2020 của Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội được đăng trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường tại địa chỉ <http://www.hau.edu.vn> và trên cổng thông tin tuyển sinh của Nhà trường tại địa chỉ: <http://tuyensinh.hau.edu.vn>. Nhà trường không chịu trách nhiệm về thông tin liên quan đến tuyển sinh ở các nguồn khác.

* Thông tin chi tiết xin liên hệ:

PHÒNG ĐÀO TẠO - TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Địa chỉ: Km 10, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 024 3 854 2391; 093 618 8538

Email: tuyensinh@hau.edu.vn

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để b/c);
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Các đv thuộc Trường (để thực hiện);
- Tổ TT (đăng website);
- Lưu VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Quân